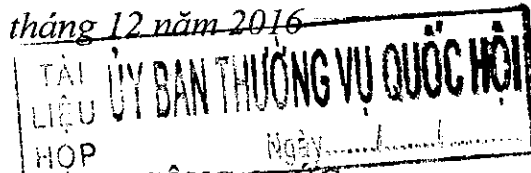


Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2016



## BÁO CÁO

### THẨM TRA ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Thực hiện sự phân công của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban pháp luật đã tổ chức phiên họp Thường trực Ủy ban mở rộng thẩm tra Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) theo Tờ trình số 1666/TTr-KTNN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của KTNN. Tham dự phiên họp có đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban tài chính - ngân sách, Bộ Nội vụ, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban công tác đại biểu và đại diện một số cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan.

Thường trực Ủy ban pháp luật kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo thẩm tra về Đề án như sau:

#### 1. Về sự cần thiết xây dựng Đề án

Thường trực Ủy ban pháp luật nhận thấy, việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, cải cách chế độ công vụ, trong đó bao gồm vấn đề xác định rõ vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội là chủ trương nhất quán được khẳng định trong nhiều văn kiện của Đảng<sup>1</sup> và được quy định trong các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.<sup>2</sup> Việc phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của KTNN đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu chuyên môn và cơ cấu ngạch hợp lý cũng là một nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020.

Do đó, việc KTNN xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của KTNN trình Ủy ban thường vụ Quốc

<sup>1</sup> Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X (2007) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước khẳng định tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức, "xác định rõ vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan của Nhà nước để làm căn cứ tuyển dụng và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức"; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đề ra nhiệm vụ "sớm hoàn thành việc xác định vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp".

<sup>2</sup> Điểm d khoản 1 Điều 65 Luật cán bộ, công chức quy định một trong các nội dung quản lý cán bộ, công chức là "quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức để xác định số lượng biên chế"; điểm a khoản 1 Điều 48 Luật viên chức quy định một trong các nội dung quản lý viên chức là "xây dựng vị trí việc làm".

hội phê duyệt là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật<sup>3</sup> và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Hồ sơ về Đề án đầy đủ các tài liệu theo quy định của pháp luật.

## **2. Về mối quan hệ giữa Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của KTNN và Đề án tổ chức, biên chế của KTNN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Thường trực Ủy ban pháp luật nhận thấy, Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của KTNN và Đề án tổ chức, biên chế của KTNN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 có mối quan hệ khăng khít với nhau, tuy nhiên, mỗi đề án có phạm vi và nội dung riêng. Trong khi Đề án tổ chức, biên chế có nội dung trọng tâm là xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của KTNN cho các giai đoạn từ nay đến năm 2020 và đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, thì Đề án vị trí việc làm tập trung xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức của KTNN phù hợp với các giai đoạn nêu trên. Do đó, việc KTNN trình Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm cả nội dung về dự kiến biên chế công chức, số lượng viên chức đến năm 2020 và năm 2025 đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt (*trang 3 của Tờ trình, các trang 16-18 Đề án, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết*) là vượt ra ngoài phạm vi của Đề án và trùng lặp với nội dung của Đề án tổ chức, biên chế. Do đó, đề nghị KTNN làm rõ mối quan hệ và phạm vi giữa hai Đề án này để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

## **3. Về thời điểm phê duyệt Đề án**

Theo quy định của pháp luật, một trong những căn cứ để xác định vị trí việc làm là *tổ chức bộ máy*; một trong những căn cứ để xác định cơ cấu ngạch công chức là *chỉ tiêu biên chế*<sup>4</sup>. Như vậy, việc các căn cứ (tổ chức bộ máy và biên chế của KTNN đến năm 2020, năm 2025) chưa được Bộ Chính trị cho ý kiến chỉ đạo mà KTNN đã trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của KTNN cho các giai đoạn nêu trên là chưa bảo đảm tính đồng bộ. Vì vậy, Thường trực Ủy ban pháp luật đề nghị, trước mắt Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ xem xét, cho ý kiến và có văn bản

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 11 Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức quy định: “Các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, *Kiểm toán Nhà nước*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trình cấp có thẩm quyền được quy định tại Điều 66 Luật cán bộ, công chức năm 2008 Hồ sơ về Đề án vị trí việc làm để xem xét, phê duyệt.” Khoản 2 Điều 66 Luật cán bộ, công chức quy định: “2. Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định biên chế công chức của Văn phòng Quốc hội, *Kiểm toán Nhà nước*, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.”

Khoản 2 Điều 10 Nghị định 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định “Các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, *Kiểm toán Nhà nước*, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trình cơ quan có thẩm quyền hồ sơ về đề án vị trí việc làm và báo cáo tổng hợp gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp chung về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.”

<sup>4</sup> Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức quy định:

“1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm:

a) Phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị;”

“2. Nguyên tắc xác định cơ cấu ngạch công chức:

a) Phải căn cứ số lượng Danh mục vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế đã được xác định;”

thông báo đồng ý về nguyên tắc việc thông qua Đề án vị trí việc làm do KTNN trình và sẽ quyết định việc phê duyệt Đề án này sau khi Đề án tổ chức, biên chế của KTNN được Bộ Chính trị cho ý kiến chỉ đạo. Việc này cũng phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 2144-CV/VPTW ngày 19/9/2016: “*Giao Ban cán sự Đảng KTNN khẩn trương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt; báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế tổng hợp, thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định*”.

#### **4. Về một số nội dung cụ thể của Đề án**

##### **4.1. Về các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng vị trí việc làm**

Các điểm 1, 2, 3 và 4 mục I phần I của Đề án đã nêu được một số yếu tố tác động đến việc xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức của KTNN. Tuy nhiên, đề nghị KTNN căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để làm rõ thêm một số yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng vị trí việc làm đối với công chức của KTNN, cụ thể là, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và xử lý công việc; mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với viên chức, căn cứ vào khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập cũng cần phải được làm rõ hơn để Ủy ban thường vụ Quốc hội có căn cứ xem xét quyết định danh mục, chẳng hạn như về chế độ làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập; mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; mức độ hiện đại hóa công sở của đơn vị sự nghiệp công lập.

##### **4.2. Về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức**

Về cơ bản, Thường trực Ủy ban pháp luật nhất trí với việc xác định vị trí việc làm đối với công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức trong Đề án, đồng thời nhận thấy các danh mục vị trí việc làm đã bảo đảm sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của KTNN, bảo đảm tính khoa học, khách quan và phù hợp với điều kiện thực tiễn hoạt động của KTNN; cơ cấu ngạch công chức được xác định phù hợp với số lượng danh mục vị trí việc làm và biên chế hiện tại của KTNN cũng như dự kiến đến năm 2020, bảo đảm sự thống nhất với Đề án tổ chức, biên chế.

Bên cạnh đó, đối với danh mục vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, đề nghị cân nhắc việc liệt kê lặp lại một số vị trí dẫn tới tăng số lượng vị trí việc làm<sup>5</sup>; phân biệt rõ hơn một số vị trí giữa nhóm chuyên môn, nghiệp vụ với nhóm hỗ trợ, phục vụ<sup>6</sup>. Đối với cơ cấu ngạch công chức, đề nghị

<sup>5</sup> Ví dụ, vị trí cấp trưởng như: Chánh Văn phòng Kiểm toán nhà nước và Chánh Văn phòng Đảng - đoàn thể; vị trí trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc như: Trưởng phòng-Chánh văn phòng-Trưởng ban.

<sup>6</sup> Ví dụ, vị trí thuộc nhóm chuyên môn nghiệp vụ Thư ký - Tổng hợp; vị trí Tài chính, công tác Đảng, công tác đoàn thể và vị trí hỗ trợ phục vụ số 5 cũng là công tác cán bộ, Đảng, đoàn thể.

KTNN giải trình, làm rõ lý do việc xác định cơ cấu một số ngạch công chức chưa thống nhất với cơ cấu công chức được quy định trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020.<sup>7</sup>

**4.3. Về kiến nghị phê duyệt biên chế và việc xác định cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức (Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết)**

Mục 2.2 của Tờ trình kiến nghị về việc xác định biên chế theo vị trí việc làm của KTNN đến năm 2020 là 2.629 người, đến năm 2025 là 3.054 người và nội dung này được nêu cụ thể tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.

Như đã trình bày tại mục 2 của Báo cáo này, Thường trực Ủy ban pháp luật nhận thấy, kiến nghị liên quan đến việc *phê duyệt bổ sung biên chế cho KTNN theo lộ trình đến năm 2020 và 2025* không nằm trong phạm vi nội dung của Đề án nên không thể đưa vào dự thảo Nghị quyết về Đề án trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt. Trong khi đó, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức là nội dung vừa được nêu ở tên Đề án, vừa được trình bày rất cụ thể tại trang 19 và 23 của Đề án thì lại không được nêu rõ tỷ lệ tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết mà giao Tổng Kiểm toán nhà nước xác định trên cơ sở tổng biên chế được giao và vị trí việc làm được phê duyệt. Do đó, Thường trực Ủy ban pháp luật đề nghị KTNN cân nhắc lại các nội dung kiến nghị này và xây dựng lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tên và nội dung của Đề án.

\*

\*

\*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của KTNN, Thường trực Ủy ban pháp luật kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến và có văn bản thông báo, làm cơ sở để KTNN thực hiện các bước tiếp theo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lưu: HC, PL.
- E-pas: 89762.

**TM. ỦY BAN PHÁP LUẬT**



**Nguyễn Khắc Định**

<sup>7</sup> Về cơ cấu công chức theo ngạch, bậc, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 quy định: Kiểm toán viên cao cấp khoảng 3-5%; Kiểm toán viên chính: 20-25%; Kiểm toán viên: 40-45%; Kiểm toán viên dự bị 20-25%. Đối với các ngạch chuyên viên và tương đương: Chuyên viên cao cấp và tương đương: 2-3%; Chuyên viên chính và tương đương: 30-35%; chuyên viên và tương đương: 50-55%; Cán sự, nhân viên: 5-7%.